

người nào lên sau cùng sẽ ở trên boong như chúng tôi. Chúng tôi là những người tị nạn chót lên tàu và nhỏ neo đi tức thì. Tôi vịn thành tàu đứng dậy nhìn về Việt Nam, giơ tay chào vĩnh biệt trước con mắt ngỡ ngàng của những người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ.

Âm Thoại Viên Theo Chân Các Đại Bàng

Tiểu Cần Nguyễn Thế Thụy

Đầu Tháng 11 năm 1969, tôi Tr/sĩ Nguyễn Thế Thụy và Tr/Sĩ Nguyễn Xuân Hương, nhận lệnh biệt phái mang máy PRC25 làm âm thoại viên (ATV) cho Đại Bàng Sài Gòn, Đại Tá Tôn Thất Soạn, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 258/TQLC.

Nhận được lệnh hành quân, Hương và tôi mừng vui vì sẽ thoát khỏi bốn bức tường cao, kín cổng của trại Lê Thánh Tôn, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (BTL/SĐTQLC) sau hơn 2 tháng hết trực ban thường vụ Đại Đội (TVĐĐ), rồi đến trực máy tại Trung Tâm Hành Quân/BTL, hạnh phúc và tuyệt vời hơn tất cả là được mang máy theo chân hành quân của đại bàng Sài Gòn. Với chúng tôi phục vụ cho Quân Đội thì việc mang máy làm ATV cho bất cứ ĐB, TQ, Sao Mai, hay gần gũi như là các “ông thầy trung đội trưởng” thì dù ông nào đi chẳng nữa vẫn là nhiệm vụ của người lính ATV, tuy nhiên với ĐB Sài Gòn thì có hơi mừng hơn một chút vì ông là vị chỉ huy khả kính, đức độ luôn luôn nhẹ nhàng từng lời nói, hành động, và chỉ huy mà tất cả chúng tôi ATV rất mong được biệt

phái theo ông.

5 giờ hém ngày N... đoàn xe của Bộ Chỉ Huy Lữ Đoàn 258/TQLC xuất phát từ trại Lê Thánh Tôn để đến điểm tập trung là Phú Lâm, cửa ngõ vào thành phố Saigon từ hướng Tây để cùng Tiểu Đoàn 4/TQLC và Tiểu Đoàn 6/TQLC lên đường hành quân.

Một đoàn xe GMC, Doge, Jeep dài ngút ngàn không nhìn thấy được chiếc cuối cùng, chở đầy những người lính Cọp Biển mà một lát nữa đây họ sẽ là những chàng trai xem cái chết nhẹ tựa như lông hồng, xông pha vào nơi hiểm nguy để giữ gìn bờ cõi cho miền Nam được yên lành, tự do.

Tiếng nói, tiếng cười của những người lính vô tư xen lẫn với âm thanh nổ ầm ỹ của đoàn quân xa vang dội trải dài trên quốc lộ 1 như nóng lòng mong sớm lẫn bánh xông vào vùng chiến trận. Sáng sớm sương đêm vẫn còn bao phủ những cánh đồng lúa trải dài mênh mông khiến chúng tôi không biết đâu là chân trời, là bến bờ sẽ phải đến. Những người dân quê hiền lành sống trong những túp lều tranh bên đồng lúa đã thức dậy từ lúc nào, ông già bà cả cùng các em thiếu nhi thì ra đứng sát bên vệ đường, còn các cô thôn nữ thì e ấp sau cánh cửa, nhưng tất cả cùng mỉm cười đưa tay vẫy chào đoàn quân ra đi với hy vọng “Đem nhân đạo cứu người lầm than”, hẳn có cô ước mong được gặp lại người hùng, nhưng đâu có ai nghĩ rằng trong những chàng “Kinh Kha” của thời đại APOLO lên cung trăng kia, sẽ có người không hẹn ngày về.

Ngồi trên xe jeep cùng với Sài Gòn ở ghé sau thì có Đại Úy Nguyễn Đăng Hòa (Sông Hương) Trưởng Ban 3/LĐ258, Tr/Sĩ 1 Tất cận vệ, và tôi ngồi bên phải sau lưng Sài Gòn trên máng che bánh xe “wheel cover”. Tôi mang máy hệ thống nội bộ LĐ, còn Tr/sĩ Hương ngồi bên trái mang máy hệ thống đơn vị bạn, chiếc xe jeep của Sài Gòn chạy ngược, xuôi dọc theo đoàn xe đang đậu để kiểm soát chặt chẽ trước khi xuất phát sau khi có buổi họp ngắn gọn với các TĐT/TĐ4 và TĐ6 là Thiếu Tá Võ Kinh và Thiếu Tá Đỗ Hữu Tùng.

Tại sao tôi lại kể rõ từng chi tiết như thế này? Là vì tôi muốn nhắc cho con cháu tôi sau này ít nhiều cũng hiểu hem được nhiệm vụ của thế hệ đi trước, theo dõi được những bước hành quân năm xưa của của ông, cha... họ đã đi qua. Hơn nữa, những hình ảnh hành quân của “Đoàn Cọp Biển Oai Hùng” từ mũi Cà Mau ra tận địa đầu giới tuyến Gio Linh Quảng Trị, Cao Nguyên xuống đồng bằng và trên mọi miền đất nước luôn luôn in sâu trong ký ức của tôi, nó như hơi thở, như hem sức mạnh cho tôi vượt qua những lúc khó hem, những khi nản chí trên bước đường ty nạn. Đồng đội cũ chiến trường năm tháng xưa nay còn đâu, dù rằng đó là những tháng năm khổ cực, gian truân, hiểm nguy chết chóc của những người trai xả thân đi bảo vệ miền nam Tự Do cần được nhắc lại cho chính bản thân tôi đừng quên dĩ vãng, đừng quên đồng đội còn nằm lại đâu đó trên rừng sâu núi thẳm và cũng để ước mong những ai từng được hưởng thanh bình năm xưa và nay ung dung nơi hải ngoại nên quan tâm đến những bộ xương khô dưới các gò mồi, xương khô phơi trên bãi cát Thuận An, Non Nước và “xương khô” đang lê lét trên khắp mọi nẻo đường. Trên không, chiếc đằm già L19 đang bay lượn trên bầu trời xanh biếc để bao vùng, quan sát theo dõi an ninh cho đoàn quân quốc lộ dẫn đến bên phà Mỹ Thuận.

- Bắc Bình Dương (LĐ 258) đây Thần Điều 55 (L19) gọi.
- Bắc Bình Dương tôi nghe anh Thần Điều 55
- Thần Điều 55 đường lên động Thiên Thai tuyệt đẹp chào đón anh (lộ trình bình yên vô sự)
- Bắc Bình Dương tôi nhận anh 5/5 .

Sau hơn 3 giờ đoàn quân xa chúng tôi đến bên phà Mỹ Thuận, phải hơn 3 giờ chiếc xe cuối cùng mới sang đến bờ sông bên kia, rồi thêm 2 giờ nữa để đến bên phà Cần Thơ. Trưa hôm đó, khoảng 3 giờ chiều, đoàn quân xa chở LĐ 258/ TQLC mới hoàn toàn lăn bánh trên đường thành phố Cần Thơ. ĐB.Sài Gòn bảo tôi gọi các đơn vị đậm chân tại chỗ một thời gian trong lúc ĐB Sài Gòn đến BTL/QĐ4 họp và nhận chỉ thị .

Cần Thơ của tôi đây, Cần Thơ đi dễ khó về, trai đi có vợ, gái thời có con, nơi chôn nhau cắt rốn của tôi từ khi lọt hem Mẹ, Mẹ tôi từng gian lao cực khổ nuôi thành con trai từ lúc đở hôn đê ấp ủ khi lớn lên con sẽ thành người con có hiếu, ngoan ngoãn vâng lời cha mẹ. Nhưng rồi vì bản tính thích sỏi nổi lại hem một chút giận hờn, tôi đã già từ mái ấm tình thương phụ mẫu để tình nguyện đầu quân vào Binh Chủng TQLC, và giờ đây tôi trở lại chốn xưa, chưa phải là về thăm song thân mà là “hành quân qua thôn xóm”, phố cũ đường xưa.

Ngồi trên xe jeep của ĐB Sài Gòn đi từ bến phà xe chạy thẳng đến bến xe Cần Thơ rồi quẹo trái nối tiếp trên con đường Nguyễn Trãi, con đường đông người nhứt thời bấy giờ, bao nhiêu kỷ niệm của cái thời cấp sách đến trường như sống lại trong tôi. Trong quá khứ, một ngày 4 lần tôi đã đi và về trên con đường này, gần như quen từng gốc cây, sỏi đá, mặt lộ chỗ thấp, chỗ cao. Con đường này nếu đi ngược trở lại từ bến xe 500m quẹo trái vào con lộ có cái tên là Lộ 19, khoảng 300m là có ngôi nhà vách ván lợp ngói, có bà mẹ già mong mỗi tin của thằng con không biết vâng lời.

Trong tôi bùng lên một ý nghĩ mà cũng là một ước muốn rất tình người là được Sài Gòn cho tôi 5 phút chạy nhanh về thăm mẹ. Nhưng rồi ngại ngừng chưa dám hỏi thì đoàn xe tiếp tục lăn bánh, quanh tôi, những người lính Mũ Xanh cũng đang cách xa gia đình, có khi còn xa còn thăm thăm nghìn trung hơn tôi nhiều, như có một thứ tình cảm đồng cam cộng khổ nào đó khiến tôi dứt khoát không mở lời xin với Saigon, “con không khóc thì sao mẹ biết mà cho bú”. Tuy không được nắm tay mẹ mà khoe bộ quân phục rằn ri nhưng cũng đã nhủ thầm:.

- “Mẹ nhìn nè, con đã là lính Cọp Biển, con về đây, con về đây với xóm làng của mẹ, phố phường của mẹ yên bình là có công của con đó nhé”

Khoảng 4 giờ chiều đoàn quân xa lăn bánh trực chỉ quận lỵ Cái Răng, từ dốc cầu Cái Răng rẽ phải là hương lộ dẫn đến quận Phong Điền, chiếc xe đầu vừa đặt bánh trên hương lộ thì

con mưa nặng hạt trút xuống, mưa dai, mưa kéo dài từ cầu Cái Răng đến tận cái cầu bắc ngang con sông Trẹm để vào thị trấn Phong Điền, đường dài khoảng chừng hơn 20 cây số, tất cả chúng tôi từ thầy đến trò đều ướt hèm, hay nói đúng hơn là cả LĐ từ đầu đến chân đều ướt .

Gần 6 giờ tối, lệnh xuống xe đóng quân đêm dọc theo xóm làng bên dòng sông Trẹm, bên này sông nhìn sang bên kia sông là thành phố Phong Điền, tuy gần mà xa vì có ông quân cảnh 202 của TQLC đứng tựa đầu cầu nên chẳng có một anh lính áo trận rần rì nào sang được bên kia sông bằng lối đi qua cầu. Cách xa cái đầu cầu chỗ ông QC 202 đứng, không biết có chàng nào gọi đò để sang sông thì tôi không biết chứ tôi và Hương thì đành chịu, mang máy cho ĐB thì an toàn hơn những anh lính tác chiến, nhưng đã là lính ATV mà đòi ham vui chắc là không có chúng tôi, làm ATV cho thầy, chức vụ của thầy càng cao thì cái sự ham vui càng khó thực hiện.

Bộ chỉ huy LĐ 258/TQLC tạm đóng quân qua đêm tại một căn nhà có cái sân trước rộng thênh thang, trồng nhiều cây cao, cũng nhờ những cây cao đó hèm chúng tôi mắc võng làm giường. Vùng đất Phong Điền mà khắp cùng nơi nơi là đất sét, đất nhão nhẹt khi mưa dầm, mưa dai làm ướt đất, rồi đất trở thành sinh bùn trơn trượt, mỗi khi chúng tôi bước chân đi là đất sét bám chặt vào đôi giày “saut”, càng đi nhiều thì càng mang theo nhiều đất sét lên cao hơn mắt cá, càng dẫm lên, khối bùn bám nhiều hèm tưởng chừng không thể nhấc chân lên được. Một điều mà tôi nhớ hoài, nhớ mãi không quên là khi đi ngủ, trèo lên được chiếc võng rồi sau khi an vị với đôi chân còn đông đưa mang theo đôi giày dính đất sét, nặng hơn 2 ký lô và khi tháo được đôi giày ra, bỏ nó xuống là cả một công trình đáng được ghi nhớ chuyện lính “tháo giày” thời chiến so với chuyện thầy giáo tháo giày, “mất dây” thời XHCN.

Giấc ngủ đến thật nhanh, giấc ngủ thật ngon lành, giấc ngủ quên trời, quên đất sau một ngày di chuyển từ Sài Gòn, chịu nắng, dầm mưa xuống tận nơi đây vùng đất “Miệt Thứ” để

tờ mờ hem ngày hôm sau lệnh di chuyển bằng tàu Hải Quân vùng 4 sông ngòi, di chuyển đến xã Đông Hưng thuộc U Minh Thượng.

Ngày 6 tháng 11 năm 1969, LĐ 258/TQLC gồm có TB 4 và TB6/TQLC, pháo đội 105 ly/TQLC, phối hợp cùng lực lượng đặc nhiệm thủy bộ 211 và không quân vùng 4 đã có 1 trận “kịch chiến” với tiểu đoàn Tây Đô Việt Cộng. Sau 2 ngày đêm chiến trận tiểu đoàn Tây Đô đã bị lực lượng Đặc Nhiệm Thủy Bộ xóa tên .

Sau 2 tháng hành quân vùng U Minh Thượng LĐ258/TQLC rời vùng, chia tay “miệt thứ” để xuất ngoại sang CAMPUCHIA, còn tôi thì được đơn vị chọn và gửi đi học khóa xử dụng máy GRC106 quân đội Hoa Kỳ vừa cung cấp tại căn cứ Long Bình.

* * *

Khoảng gần cuối năm 1972, tôi đang phục vụ cho BCH/LĐ147/TQLC đóng quân tại cầu Mỹ Chánh, Quảng Trị, một buổi trưa trong căn lều cá nhân, khi tôi và thằng bạn thân Tr/sĩ 1 Anh tán gẫu chuyện trời trăng, mây nước, chuyện cá nhân, chuyện thiên hạ sự thì có tiếng gọi ới ới của anh chàng âm thoại viên Hải trên trung tâm hành quân (TOC/LĐ.147) đi xuống tìm tôi: .

- Anh Tiểu Cần ơi, có Tr/úy Hạnh từ BTL/SĐ/HQ tìm anh.
- Ông ấy đâu?
- Ông đang ngồi trên trung tâm hành quân.

Tôi vội vàng đi theo Hải mà trong lòng không khỏi hoang mang, ai vậy nè? Bên Truyền Tin chắc chắn không có Tr/Úy Hạnh, còn ở BTL dĩ nhiên tôi không biết ai, càng thắc mắc càng không có câu trả lời. Vào đến TOC thì gặp ngay ông Tr/Úy Hạnh, sau khi tôi dơ tay chào kính theo quân cách, ông đưa tay bắt và tự giới thiệu sau đó ông vừa nói cũng như vừa ra lệnh:

- Chú có 15 phút thu dọn quân dụng rồi ra bãi đáp trực

thăng gặp tôi ở đó.

- Dạ, tôi sẽ gặp Tr/U ngoài bãi đáp.

Tôi vội vã chạy nhanh về lều cá nhân thu gom gia tài của lính, chỉ đủ thời gian nói lời chia tay với Tr/sĩ 1 Anh rồi chạy ra chỗ hẹn. Ngồi trên trực thăng bay dọc theo quốc lộ trực chỉ Hương Điền mà hem tôi nửa lo, nửa thắc mắc, cuộc đời quân ngũ tất cả mọi thứ đều đến và đi không được quyền biết trước “thi hành trước khiêu nại sau”, hơn nữa là lính Mũ Xanh phải nhanh, gọn, luôn luôn sẵn sàng trong mọi tình huống, chấp nhận thương đau mới xứng danh người lính Cọp Biển, đó là bài học đầu đời khi mới bước vào ngưỡng cửa trung tâm huấn luyện Yết Kiêu Thủ Đức. Nghĩ vậy nên tôi tìm được bình tĩnh, đi đâu, đến đâu rồi lính vẫn là lính, miễn sao là lính Mũ Xanh mà tôi yêu thích từ khi mới tập tễnh vào đời.

Tháng 4 năm 1975, thời gian qua nhanh, mới đó hơn 2 năm từ ngày rời khỏi LĐ147, chia tay Tr/sĩ 1 Anh tôi đã là một ATV cho Tư Lệnh SĐ/TQLC hơn 2 năm. Chiến trận càng ngày càng khốc liệt, vị Tư Lệnh hiện diện ngay tại địa đầu giới tuyến, “văn phòng BTL” cũng là “tư dinh”, là một căn hầm bao cát nhiều lớp, dù cho tiện nghi có khác bao nhiêu với hầm bao cát của lính nhưng nó vẫn là căn hầm ngoài tiền tuyến, không phải là “dinh tư lệnh” ở hậu phương như các vị khác nên ông đến “thăm” các đơn vị trực thuộc mỗi ngày. Bất cứ nơi nào có dấu chân TL đến và đi thăm các đơn vị là có tôi.

Ngồi viết lại ký ức này tôi luôn luôn hãnh diện là một người lính mầu mực trong Quân Đội nói chung, một Cọp Biển Mũ Xanh nói riêng, đem tất cả tâm huyết cùng sự hiểu biết và kinh nghiệm để làm tròn nhiệm vụ một ATV cho Tư Lệnh. Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ giao phó bằng nghiệp vụ mà Quân Đội đã tốn không biết bao nhiêu cơm gạo đào tạo cho tôi.

Sáng 30 tháng 4 năm 1975, tất cả đã đi hết rồi, những người lính cận kề bên TL, người lo cơm nước, người phục vụ cá nhân, người cận vệ, chính tôi là người mang máy PRC25 theo trực thăng đưa họ về căn cứ Sóng Thần vào ngày 29

tháng 4 năm 1975, bởi bên cạnh cấp chỉ huy và đồng đội, những người quân nhân ấy còn có gia đình, còn vợ con nên các anh ấy đã được Tư Lệnh cho quyền tự quyết định. Ngoài Đại úy Nguyễn Quang Đan, chánh văn phòng TL, Trung úy Tạ Hạnh tùy viên, là 2 sĩ quan luôn luôn sát cánh bên Ông thì còn có tôi, người lính ATV độc thân nên quyết định chọn lựa đi theo Tư Lệnh dù không biết sẽ đi đâu?

Sáng sớm hôm đó, tôi còn nhớ như in, Đại Dương, Đại Úy Nguyễn Quang Đan, chánh văn phòng Tư Lệnh đưa cho tôi một số tiền và bảo:

- Tiểu Cần, chú đi chợ mua vài thức ăn để lo cơm cho TL hôm nay .

- Trời.....

Tôi kêu thầm nhưng vẫn đưa tay nhận số tiền và lên xe đi thẳng ra chợ Vũng Tàu. Trên đường đi tôi thầm nghĩ và lo lắng, tôi chỉ là một ATV không hơn không kém, còn chuyện nấu nướng này có vẻ lạc tông xa tít rồi, đành rằng tôi cũng có nấu nướng nhưng tôi nấu cho tôi ăn, ngon hay dở cũng mình tôi mà thôi, đành này hôm nay tôi sẽ nấu cho TL ăn! Chuyện khó tin nhưng có thật, một vị TL nghiêm nghị ít nói, hiếm cười, mà cả thời gian hơn 2 năm làm việc cận kề bên ông không được thân thiện lắm thì thử hỏi làm sao tránh khỏi sự lo lắng trong đầu. Thôi thì một liều hai cũng phải liều “lính mũ xanh trở ngại nào cũng vượt qua”, tất cả bằng một tấm hem. Tôi chọn mua một con gà cỡ trung, một củ gừng “gà kho gừng” thì tuyệt lắm đây, chỉ là ý nghĩ thôi, còn nấu có tuyệt hay không thì hãy chờ xem. Tôi mua thêm vài trái dưa leo và một bó rau muống “người Bắc thích rau muống” tôi nghĩ vậy.

10h 55 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, trong lúc đang trông nồi thịt gà kho gừng sắp sửa xong thì Đại Dương từ văn phòng TL chạy xuống gọi tôi:

- Tiểu Cần mang máy ra trực thăng ngay, Tổng Thống ban lệnh đầu hàng rồi.

- Nhận Đại Dương 5/5, tôi sẽ xem.

Mang chiếc máy PRC25 lên lưng, khẩu tiểu liên Tiệp Khắc vào hông, tôi còn đang phân vân không biết mang cái gì giữa nồi thịt gà kho gừng hay chiếc ba lô cá nhân? Trong lúc thời gian khẩn cấp, “bên trọng, bên khinh” làm sao đây?

_Quyết định ngay đi Tiểu Cần ơi, mi không có thời gian nữa.....

Quý đọc giả có đoán được là tôi chọn món nào không?

Thưa nồi thịt gà kho gừng, còn gia tài của một người lính tôi bỏ lại.

Thật tình mà nói, sau 37 năm ngồi đây ghi lại nhưng ký ức này tôi cũng không hiểu tại sao tôi chọn nồi thịt gà kho gừng, nếu bảo rằng tôi cố tình khoe cái tài nấu nướng của mình thì hoàn toàn sai vì đó không phải là cái nghề chính, cuộc đời người lính chiếc ba lô là cả một gia tài. Trong lúc tranh sáng, tranh tối chỉ phản ứng theo sự nhạy cảm, có thể trong cái nhạy cảm đó bắt nguồn từ hèm sớm chuyện nấu cơm cho TL mà đây là lần đầu cũng là lần cuối nên tôi đã bỏ quên cái gia tài của tôi.

Khoảng 2 giờ trưa, tàu đang lênh đênh ngoài cửa biển Vũng Tàu, thấy TL ngồi bó gối vẻ mặt buồn hắt hiu hướng nhìn vào đất liền, tôi đến gần khẽ hỏi:

- Thưa Tư Lệnh có đói không ?

Tư Lệnh vẫn nhìn ra biển khơi, không hèm quay lại nhìn tôi mà vẫn im lặng, chúng tôi cùng buồn, tuy nỗi buồn của mỗi người có khác nhau. Tôi đứng lặng yên bên cạnh ông, không dám hé môi, ngược mắt lên trời xanh, những con chim hải âu đang đảo lên đảo xuống, tôi ước gì đó là những cánh chim sát đội bom lên đầu địch... tôi nhận lệnh và truyền lệnh của Tư Lệnh đến các đơn vị.. Tôi đang thả hồn về quá khứ..chợt giật mình dù tiếng hỏi như nghẹn trong cổ họng:

- Thế chú có gì ăn không?

- Dạ, tôi có nồi thịt gà kho gừng, để tôi đi xin Hải Quân một ít com..

Đòi ty nạn

Trong căn lều dã chiến của trại ty nạn PENDLETON California, chỉ có Ông và tôi, hai người lính thất trận trong nghệt ngã, phải làm kiếp lưu vong, một trung niên 43 tuổi, một thanh niên 25 tuổi nằm trên chiếc ghế bố, cách nhau chừng 3 feet tuy gần mà xa, vì kỷ luật của Quân Đội hãy còn trong máu, trong tim của tôi đâu để gì một ngày, một buổi xóa tan tuy rằng hiện tại ông không còn là Tướng, là TL nữa, nhưng đối với tôi, nét hào quang một vị TL của một binh chủng hào hùng bách chiến bách thắng mà không biết bao nhiêu xương máu của những Cọp Biển anh hùng dựng nên cái hào quang đó, cho nên dù ở đâu, thời gian nào tôi luôn luôn kính trọng như đang kính trọng các Anh, những chiến sĩ “vị Quốc vong thân”. Ngày ngày thầy trò chúng tôi trao đổi với nhau không quá mười lời, Ông theo đuổi ý nghĩ có trong Ông, còn tôi theo đuổi ý nghĩ riêng tư của tôi. Với tôi, niềm thương nỗi nhớ quê hương, cha mẹ, người em trai, và thậm chí hơn nữa đồng đội, là chiến hữu của tôi! Mới ngày nào còn chung bước quân hành nay kẻ một nơi người một ngã, nước mắt nhà tan, đau hem hồn thiêng sông núi...

Trung tuần tháng 6 năm 1975, Tư Lệnh được xuất trại ty nạn vì có người bảo lãnh, Ông gọi tôi lại ngồi gần ông và ông nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Chú có biết tại sao tôi luôn luôn nghiêm nghị và ít nói không?

- Dạ thưa Tư Lệnh không.

- Sư Đoàn của chúng ta trên 15,000 quân nhân, với cương vị chỉ huy tôi phải làm như vậy mà thôi.

Ngưng đôi phút rồi Ông tiếp:

- Chứ thật ra tôi là con người có nhiều tình cảm sâu thắm trong tim.

- Cám ơn Tư Lệnh đã bộc lộ tâm tình với tôi dù thật ngắn gọn nhưng tôi đã hiểu tình cảm của “ông thầy” từ lâu và sẽ hiểu nhiều hơn nữa mãi mãi về sau.

Ông đặt tay lên vai tôi bóp nhẹ nhẹ, đây là lần đầu tiên trong đời ATV bị Tư Lệnh chạm vào người, nhưng không phải trừng phạt mà là có ý truyền hơi ấm cho tôi. Ngần ngừ giây lâu như có điều khó nói và cuối cùng Ông nhỏ nhẹ:

- Chút nữa đây, tôi sẽ rời khỏi nơi này, trước sau gì chúng ta cũng đều phải như thế, chú ở lại, anh sẽ cố gắng tìm người bảo trợ cho chú hay chính chú có người nhận bảo trợ thì nhận ngay để ra khỏi những căn lều tù túng này càng sớm càng tốt và sau này sẽ tìm cách liên lạc với nhau.

- Thừa TL tôi sẽ cố gắng tìm cách liên lạc khi ổn định ngoài kia.

- Chú giữ chiếc đồng hồ này (TL cởi ra từ trên tay) tôi tặng chú để làm kỷ niệm tình thầy trò và 100 dollars phòng khi hữu sự.

- Cám ơn TL, kính chúc Thầy đi bình yên và đoàn tụ với gia đình.

Trưa hôm đó TL đi rồi chỉ còn lại một mình tôi trong căn lều dã chiến, cái cô đơn lạc lõng tưởng chừng như trên hành tinh này chỉ có một mình tôi trợ trợ. Ngồi thừ trên chiếc ghế bố, hai tay áp lên thái dương, mắt mở lớn mà tôi chẳng trông thấy gì ngoài màn sương nước mắt và vãi lều màu xám xịt. Trong lúc này tôi thấy nhớ đến các anh, những đồng đội, chiến hữu của tôi, vì tôi đang lẻ loi một mình.

* * *

Dấu Giày Chinh Chiến

Mây nhắc đi, một lần thôi cũng được
Ngày Anh Em mình chung sống ở Lai Khê
Nhắc một lần đi... nhắc một lần về
Dấu bom đạn khóa kín trời mơ ước
Mây nhắc đi, trận đánh nào cũng được
Suối Tàu Ô, Minh Thạnh hay Đường Long
Đôi tay run, đỡ lấy cốc rượu nồng
Tưởng là chết, thế mà rồi vẫn sống

Mây nhắc đi, ngày dầu sôi lửa bỏng
Ba tháng trời...
....An Lộc...
..... phố thành tro
Anh Em mình vượt mặt mọi cam go
Mỗi tác đất được giữ bằng xương máu
Thằng vừa chôn bị hát lên bởi pháo
Thằng bị thương chưa bó... lại bị thương

Mây nhắc lại đi, tình nghĩa nào hơn
Trong màu áo, dưới màu Cờ Tổ Quốc
Tao muốn mây...
... nhắc một lần cũng được
Chỉ vì tao muốn nhắc mây là ai
Nơi tha phương tao sợ mất dấu giày
Mình cùng bước trong tháng ngày chinh chiến

TRẠCH GẮM

Viên Đạn Rứa Nòng

Nguyễn Khắc Tung

Thượng sĩ nhứt Bạc Cầm Hom tập họp trung đội 2 trình diện Thiếu Úy mới ra trường. Xuân nhìn những người lính mới của mình. Có vẻ gì xơ xác. Họ vừa nhìn Xuân vừa đưa tay so hàng. Họ có ý dò xét ông Thiếu úy trẻ Võ Bị Đà Lạt mới tò te ra đơn vị. Chẳng có người nào mặc bộ đồ hơi hơi vừa vặn. Áo rộng thùng thình, quần xúng xính. Quần áo Xuân cũng rộng như họ. Xuân cố gắng thay đổi nhiều lần để tìm một bộ đồ đúng khổ người mình. Cũng khó lắm, trừ phi phải đi sửa lại. Binh nhì Mừng, vừa mới làm ô đô cho chàng, nói Thiếu Úy ráng bận ít bữa, em sẽ đem ra Bà Rịa sửa cho. Họ lộn trái vải rồi may, mặc đẹp hơn.

Trung đội trang bị lộn xộn. Hạ sĩ nhứt Độ mang Thompson. Ông Hom đeo lưng lẳng cây Carbine M2 báng dài. À! Sao lại còn cây súng phóng lựu cũ xì này đây, cao quá tầm của binh nhứt Nga lùn tịt chưa tới 1 mét 50. Hạ sĩ Hiền, người nhỏ con nhưng trông có vẻ rắn chắc, có lẽ là một nông dân, nhìn Xuân như dò hỏi sao hông chú ý tới khẩu Trung liên BAR. Phùng Xuân chú tới cây FM này lắm chớ. Linh hồn của trung đội mà. Và, đột nhiên, nhớ anh Năm Nhiên của thời 1948. Tội nghiệp binh nhứt Tô, cao chưa đầy 1m50 mà đeo cây Garant M1 dài khoảng 1m 10. Xuân nhìn thấy báng súng gần chấm đất. Toàn là các loại súng cũ kỹ của thời Đệ nhị thế chiến, cách nay ngót nghét 20 năm.

Ông Hom cho biết trung đội chỉ có 16 người. Hai người đi phép thường niên. Còn 14 người. Quân số chỉ bằng một tiểu đội. Sao ít quá vậy? Ông nói nhiều lần bổ sung, nhưng tụi nó

đào ngũ hoà à Thiếu Úy.

- Hồng có cách gì giữ họ được sao?

- Giữ gì được, Thiếu Úy. Về hôm trước hôm sau là tụi nó bỏ súng trốn mất. Ngoài Bà Rịa có trạm gác của Quân Cảnh mà hông biết tụi nó lòn ngã nào. Nhứt là mấy thằng Tàu Chợ Lớn. Chắc tụi nó có đường đây?

Hôm sau, Xuân đi một vòng nơi đóng quân. Mỗi người một miếng poncho làm lều. Vồng treo tòn teng từ hai đầu, đôi khi là hai nhánh cây, đôi khi là một cành cây và một cọc gỗ... Dưới đất bày lòn chà lòn chòn nồi niêu, song chảo đầy lọ nghe. Một vài miếng khô kho nước mắm đặc sệt bạc màu muối. Cái trách nhỏ buộc hờ nơi cọc đầu vồng. Khô đã là mặn mà họ còn kho nữa. Bữa cơm chẳng có gì để ăn thêm? Ba cục gạch lượm lật đầu đó để làm cái bếp, méo mó đen thui. Cái chén, đôi đũa úp trên ba lô. Những người độc thân ở có vẻ bữa bải hơn người có gia đình.

Súng móc đại trên đầu vồng, cũng có khi để bên gốc cây. Cây súng phóng lựu của binh nhứt Nga cao quá khổ, dựng đứng ngoài cọc lều. Ngày hôm qua Xuân hông thấy mấy cái máy truyền tin ANPRC-6. Hôm nay Xuân chú ý đến những thứ ấy. Người tiểu đội trưởng mang Thompson: Hạ sĩ nhứt Độ.

- Cái thứ này còn nghe tốt hôn?

- Khi được khi không. Thiếu Úy. Nghe ba trật ba duột lắm. Đôi khi em giận em đá nó mấy đá. Vậ mà nghe được.

- Có vậy nữa sao? Ông Hom hông biết à?

- Biết chứ. Nhưng ông nói đại đội kêu cứ giữ. Nhiều khi đụng trận, kêu oang oang mà có nghe cái khỉ môm gì. Mang nó theo càng thêm càng kênh.

Trung đội có 16 người mà lại có tới hai cái ANPRC-6. Có cần hông? Sao lại xài quân dụng quá cũ để làm gì?

Xuân đi đến nơi ở của Hạ sĩ Hiền. Hai vợ chồng đang ăn cơm, dọm đứng dậy để chào. Xuân ra dấu hai người cứ ăn. Rồi

Xuân ngồi xuống nơi cạnh của hố đào cho trung liên.

- Minh đóng quân nơi đây lâu chưa?
- Cũng gần ba tháng à, Thiếu Úy.
- Hèn chi cái hố anh đào rất công phu.
- Có vợ em phụ nữa. Mỗi ngày tụi em đào thêm một chút. Thành ra cái hố mới được như vậy.

Hiền còn trẻ, như là nông dân. Hai bàn tay to, chai sạn. Tướng lam lũ, chịu khó làm ăn. Nhà quê nghèo lắm sao mà vô lính? Hay là chiến tranh hông làm lụng được ở vùng xôi đậu? Chị Hiền trẻ hơn, chưa đầy đôi mươi, còn kẹp tóc. Xuân thấy họ như là cặp vợ chồng mới cưới, quấn quít nhau như đôi chim non. Cô vợ hơi e thẹn, rụt rè khi biết Xuân đang ngồi nhìn hai vợ chồng ăn cơm. Xuân ngó lơ sang chỗ khác. Hai thùng đạn đại liên 30 cũ chứa đầy nước, chắc để nấu ăn và rửa chén bát. Một vài cái tô đá trong rổ lót lá chuối. Một cái nồi nấu cơm. Một cái trách nhỏ để kho, chiên, xào hay để luộc rau? Tài sản của những người vợ chồng lính của Phùng Xuân?

Hoà Long là một quận của tỉnh Phước Tuy, cách Bà Rịa độ 6 cây số nằm về phía Bắc trên tỉnh lộ 2 nối liền Long Khánh-Bà Rịa. Đồn điền cao su bạt ngàn từ Long Khánh về đến Xà Bang, đến gần Hoà Long. Có nhóm người Chur' Rur sống lang thang nơi đây. Tỉnh lộ nằm giữa hai mật khu Mây Tào và Hát Dịch. Có hai Trung đoàn Việt Cộng 33 và 275 hoạt động thường xuyên ở vùng này. Nghe nói người Trung Đoàn Trưởng 33 là một ông già đầu bạc, rất dày dặn chiến trường, chuyên môn dùng du kích chiến. Chiến đoàn Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan vừa mới đóng ở núi Đất, cố ý ngăn chặn hoạt động của hai trung đoàn này?

Những nơi quen thuộc Bình Ba, Ngãi Giao... Và Bình Giã nữa, nơi mà thủ khoa khóa 19 VBĐL hy sinh ngay từ lúc đầu. Du kích quây phá nhiều ở xã Long Phước, sát bên quận và xa hơn nữa: xã Long Tân

Bà Rịa toàn đất cát. Trái lại Hoà Long đất đai rất màu mỡ. Đất đỏ từ vùng Long Khánh tràn xuống đến Hoà Long, Long Phước, Long Tân, Long Điền và tận cuối quận Đất Đỏ đến xã Phước Lợi. Màu đỏ trộn với màu cát trắng làm thành một lớp phân thích hợp cho giống lúa gạo Nanh Chồn thơm ngon ở vùng này.

- Ông Hom. Ông nhắc chừng anh em là vùng này du kích nhiều lắm đó. Mình đóng quân hai ngày nay sau lưng nhà bà Hai Nỉ. Bà có thằng con đi cà xẹo. Chắc là nó bị tật từ hồi nhỏ. Nhưng tôi để ý thấy nó cứ xăm xoi đám lính mình hoài. Hông tin nó được đâu.

- Thiếu úy để tui. Tui cũng có dặn anh em rồi. Nó mà các bùm là mình lãnh một con đó nghe.

Bà Hai Nỉ vả vả với anh em lính. Mượn cái gì bà cũng cho. Nhưng thằng con của bà- thằng Ba Xẹo, mấy người lính của Xuân đặt tên cho nó như vậy- hay đồ quạu và nhăn nhó khi một vài người lính vào nhà, ngồi nói chuyện với bà. Nó ngó mấy người lính chằm chằm.

Trung đội rút đi khỏi nhà bà Hai Nỉ độ mười phút, vào sâu trong xã Long Phước. Thằng Ba Xẹo rướn người lên mái nhà, rút soạt khẩu CKC rồi băng mình qua đám chuối rậm. Nó tót xuống giao thông hào như con sóc, biến mất trong địa đạo tối om.

Lục soát xong chừng hơn hai mươi căn nhà. Có lệnh tạm nghỉ. Bố trí và canh gác kỹ lưỡng. Anh em sẵn sàng ăn trưa. Hạ sĩ Hiền để cây trung liên trên bộ ván gỗ trong căn nhà vách lá. Chung quanh chuối dày đặc. Độ chừng ba mươi thước là hông nhìn thấy được. Anh em cùng ngồi bệt xuống đất mở gà mèn ra. Khô cá cơm kho. Khô cá khoai. Khô cá hổ, cá nóc... Toàn là khô cho buổi trưa đạm bạc. Món ăn hành quân của đám lính!

- Hông có gì khác hơn là khô hả Mừng?

- Gấp quá tụi em chỉ đem theo khô cho dễ ăn. Luộc bậy ba

cái rau lang hồng kíp, Thiếu úy.

-Còn cái lon gì nữa vậy?

- Nước mắm kho quẹt. Thảm quyền ăn hông?

Xuân cười. Lấy mũ sắt làm ghế, Xuân ngồi xuống cầm gà men com của mình. Chàng nghĩ: Cũng còn có mùi vị hơn những bữa ăn ở cánh đồng Mỹ Nhiên...

Ăn xong, Xuân mở bi đông uống chừng mười hóp. Đứng dậy. Để nón sắt trên ván. Bước ra ngoài hàng hiên. Vừa dừng lại quan sát. Chưa thấy rõ những bụi chuối. Một tiếng bốp gọn nhẹ. Nghe hình như ở giữa trán Xuân. Một phản xạ nhanh gọn. Không nằm xuống. Xuân xoay người bước vào trong nhà. Không đầy nửa tích tắc. Một tiếng bốp nữa đuổi theo. Xuân không nghe tiếng súng nổ ròn tan của các anh em bắn trả. Và tiếng hô xung phong. Chỉ nhìn thấy Hiền nằm ngã vật xuống. Máu từ ngực, từ ngực Hiền phun ra có vòi. Mà hông phải. Ngay tim trái. Xuân nhào tới. Ngón tay cái bịt ngay lỗ sâu hoắm. Đầu có nhắm nhò gì. Máu vẫn tuôn. Xuân kêu lên:

- Hiền ! Hiền...

Vài tiếng kêu nữa. Kêu nữa.Kêu nữa. Không! Không! Hiền. Hiền ặc ặc lên vài cái. Như con vịt bị cắt tiết. Như con gà bị cắt cổ.Như con heo bị con dao nhọn đâm thẳng vô tim, nghèo đầu sang bên. Xuân kêu nữa. Ấn tay mạnh vào cái lỗ sâu hun húc quái ác kia. Nhưng Hiền trợn trừng mắt. Trợn trừng mắt nhìn Xuân. Hiền nhắm mắt. Máu hơi ngừng chảy. Rồi dứt hẳn. Xuân rút ngón tay cái ra. Thần thờ nhìn Hiền nằm bất động. Nó chết rồi. Xuân nghĩ chắc chắn như vậy.

Súng vẫn nổ. Giọng ông Hom oang oang. Tiếng súng nổ ròn tan. Carbin, Garant, súng phóng lựu, Thompson bắn bắt kê. Chỉ thiếu tiếng nổ dòn của cây trung liên. Binh nhứt Hòa hét lên ở đầu máy. Đụ mẹ cái máy mắc dịch.Không chịu nghe. Nó đá mấy cái vô ANPRC-10. Có nghe được chưa? Tiếng hô xung phong vang rền. Xuân chạy ra khỏi nhà. Đáng lẽ ra, Xuân phải bình tĩnh chỉ huy ngay lúc đầu tiên. Cái chết của

Hiền làm chàng hoảng loạn. Có tiếng la hét.

- Kéo nó lên. Nó bị thương rồi.

- Cái gì vậy?

- Thằng du kích Ba Xẹo, Thiếu úy. Tụi em bắn nó què giò mà nó còn lết được xuống hố.

- Thằng Ba Xẹo? Có phải nó hôn?

- Chớ gì nữa. Tụi em lấy được cây CKC nè.

Xuân đi đến nơi thằng Ba Xẹo nằm. Chắc nó bị xui xẻo. Không kịp nhào xuống giao thông hào. Có bao giờ bắn được mấy thằng du kích bắn sể đâu? Có chỗ núp đằng hoàng và nhanh như sóc mà. Cặp mắt nó sui xỉ, hơi lung tròng. Nó ngó Xuân, hình như van xin điều gì đó? Nó sợ Xuân tức giận bắn nó chết? Xuân có bao giờ cầm súng giết một mạng người hôn? Không. Lòng nhân đạo vẫn còn ở người sĩ quan mới ra trường. Mà Xuân đâu có quyền giết một thương binh địch. Mất thêm một mạng người. Bà hai Ni sẽ khóc con.

Màu đỏ tươi tuôn ướt bắp đùi nó. Có vẻ mất máu nhiều. Y tá đại đội sộc lên tới. Xé toạc quần ra. Quán băng cứu thương. Cầm máu tạm thời. Nó nhìn Xuân, nhìn trôn trôn. Nó liếc qua những người lính. Họ thản nhiên nhìn Ba Xẹo và tự hỏi sao nó bắn họ? Có thù hận gì hôn? Họ chỉ lo cứu anh chớ hông có giết anh đâu. Họ nhìn anh có vẻ thương cảm hơn là anh nhìn họ đầy thù hận.

Phùng Xuân ra lệnh anh em lấy poncho vớng nó đến gần chỗ Hiền đang nằm. Hai cái poncho. Một cái khép kín và một cái mở ra. Ba Xẹo có biết ai đang nằm bên kia hôn? Chút nữa trong xe cứu thương chạy về tỉnh, kê bên cái poncho đóng kín, nó nghĩ gì? Giết chết một sinh mạng? Giết chết một gia đình son trẻ đang tràn đầy hạnh phúc. Rồi đây ra tới nhà thương, bà hai Ni sẽ gặp chị Hiền. Con bà bắn chết chồng tôi. Nhưng Xuân nghĩ chị Hiền sẽ khóc ngất bên xác chồng. Có thời giờ đâu mà nghĩ, mà thù hận người du kích V.C đã giết chết chồng mình.

Hiền ơi! Chết rồi sao? Sao chết dễ dàng quá vậy? Thì mới vừa ăn cơm trưa với mình đây mà. Sao chết dễ quá vậy? Baptême du feu của mình là như vậy sao? Sao viên đạn hông trúng mình mà đi ngay vào tim Hiền? Người du kích VC rõ ràng là nhắm ngay đầu mình. Sao viên đạn lại đi chệch như vậy? Có phải tại số mình lớn, chưa đến lúc chết. Phải có người khác thế mạng.

Viên đạn đầu tiên- chắc nhắm ngay đầu Xuân- chệch xuống, xé rách một bên vạt áo. Viên đạn thứ hai bắn vói theo, nát các chân ghề. Hai viên đạn ác nghiệt đã né mình. Thằng du kích khôn lanh, nghĩ là Xuân sẽ nằm xuống để tránh đạn. Không may cho Hiền, còn đang ngồi bệt dưới đất, ăn chưa xong bữa cơm.

Hiền ơi! Mình mắc Hiền một món nợ-món nợ thật to tát-mà có lẽ suốt đời mình không bao giờ trả được? Phùng Xuân vẫn nhớ đến đôi mắt Hiền lúc sắp chết trừng mắt nhìn Xuân. Rồi Xuân sẽ gặp mặt chị Hiền. Trời ơi! Xuân sợ. Xuân sợ dòng nước mắt chan hòa của người vợ trẻ khóc chồng. Giờ này chắc chị đang hốt ha hốt hải chạy ra nhà thương Bà Rịa để nhìn xác Hiền.

Ôi! Nỗi đau đớn của người vợ trẻ mất chồng chắc là lớn hơn nỗi đau của người chỉ huy mất người đồng đội đầu tiên trong trận đầu đời. Xuân thiếu kinh nghiệm chiến trường? Một sĩ quan vừa mới tò te ra trường, đâu có bằng một ông Thượng sĩ đánh trận lâu năm. Lẽ ra Xuân hông nên lộ mặt ra như vậy. Viên Thiếu Úy trẻ hận mình đã sơ suất gây thiệt mạng của người đồng đội. Lấy gì đền bù lại được?

Sự sống và sự chết hông có lằn ranh phân biệt. Vừa mới ăn cơm, vừa mới nói chuyện với nhau là mất tiêu rồi. Điều Xuân chú ý là hông thấy các đồng đội khóc- dù chỉ hơi rướm rướm mắt-cho người bạn mình vừa chết. Họ thấy cái chết nhiều quá nên họ trở nên chai lỳ với cái chết hay là họ coi cái chết ở chiến trận thật là bình thường? Hoặc là họ xem nhẹ cái chết như là một điều tất yếu phải xảy ra khi chấp nhận cuộc đời lính

tráng? Hay là họ nghĩ cuộc đời này vô thường như triết lý nhà Phật. Sống ở cuộc đời này quá khổ đau nên tìm một kiếp sống khác tốt hơn. Xuân nhìn thấy những gương mặt buồn của họ mà hông biết trong lòng họ như thế nào? Xuân nghe thoáng thoáng đâu đây giọng của một người binh sĩ trả lời: thằng Hiền lên bàn thờ rồi hay là thằng Hiền đi mua muối rồi.

Chàng ngồi thờ rất lâu, nghĩ đến người đồng đội vừa chết. Những nỗi thương cảm, đau đớn mà gia đình phải gánh chịu. Cha mẹ khóc con. Vợ khóc chồng. Những giọt nước mắt của anh em, của bà con chòm xóm. Một cái chết quá dễ làm cho chàng Thiếu úy mới ra trường buồn ray rứt.

Yvette ơi! Em có biết anh vừa thoát chết hôn? May mắn đã giúp anh còn sống để có ngày gặp em. Nhưng thân chết đã cướp đi sinh mạng, hạnh phúc của người đồng đội có người vợ trẻ hơn em. Em ơi! Chúng mình hãy cảm ơn Trời đã ban cho chúng mình ân sủng đó. Nhưng anh hông hiểu sao Thượng Đế lại lấy cái của người này để ban cho người kia. Có bất công hôn em?

TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Ban Chấp Hành Tổng Đoàn

Phone: 818-274-7462 –

Email: ttndh.us@gmail.com

Thông Báo

Học Bổng Võ Bị dành cho hậu duệ Võ bị tại Việt Nam

Niên Học 2022-2023

Bảo trợ bởi Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu (TĐ TTNDH)

Kính thưa đại gia đình Võ Bị,

Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu xin kính thông báo cùng quý vị chương trình Học Bổng Võ Bị (HBVB) dành cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam.

- TĐ TTNDH xin tiếp tục chương trình HBVB cho hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam nhằm các mục đích như sau:

- Nối kết tình thân giữa hậu duệ Võ Bị tại hải ngoại và quốc nội.

- Khuyến khích lòng hiếu học của hậu duệ Võ Bị trong nước.

- Phụ giúp phí bút mực cho các hậu duệ Võ Bị.

Học Bổng Võ Bị tuy khiêm nhường nhưng gói ghém rất nhiều những tình cảm, quan tâm của hậu duệ hải ngoại dành cho hậu duệ tại Việt Nam.

TĐ TTNDH kính mong quý Cô, Chú, Bác chuyển thông tin này đến các cô chú bác thuộc gia đình Võ Bị đang sinh sống tại quê nhà để HBVB sẽ được gửi đến tay các hậu duệ.

Chi tiết, điều kiện và thể thức ghi để ghi danh nhận Học Bổng Võ Bị bao gồm:

- Học Bổng Tiểu Học – từ lớp 1 đến lớp 5: \$50/giải

- Học Bổng Trung Học Đệ Nhất Cấp từ lớp 6 đến lớp 9: \$100/giải

- Học Bổng Trung Học Đệ Nhị Cấp từ lớp 10 đến lớp 12:

\$150/giải

- Học Bổng Đại Học - \$200/giải

Điều kiện và thể thức ghi danh:

- Ứng cử viên phải là con, cháu, chắt của các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

- Ứng cử viên phải hoàn tất đơn ghi danh nhận HBVB.

- Ứng cử viên phải viết một đoạn văn ngắn cho biết tại sao mình xứng đáng nhận HBVB (tối thiểu 100 từ cho các em bậc Tiểu Học, 200 từ cho các em bậc Trung Học Đệ Nhất Cấp và 300 từ cho các em bậc Trung Học Đệ Nhị Cấp và 400 từ cho các em bậc Đại Học).

Những em đã nhận được **Học Bổng Võ Bị năm học 2021-2022** xin gửi Tổng Đoàn cập nhật việc học của các em để HBVB sẽ tiếp tục song hành cùng các em trong hành trình trau dồi trí thức.

Đơn ghi danh xin được gửi về điện thư của TĐ TTNDH:

TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU

CELL PHONE: 818-274-7462

EMAIL ADDRESS: TTNDH.US@GMAIL.COM

- Thời gian trao giải HBVB sẽ được bắt đầu từ ngày 15 tháng Hai và hoàn tất vào ngày 28 tháng Hai năm 2023.

TĐ TTNDH kính mong quý Cô, Chú, Bác chuyển giúp thông tin này đến hậu duệ Võ Bị tại Việt Nam để chúng con có thể nối kết tình thân với các anh chị em qua hoạt động này.

Chúng con kính gửi lời cảm ơn đến đại gia đình Võ Bị đã luôn ủng hộ vật chất lẫn tinh thần cho những hoạt động của chúng con.

Kính chúc đại gia đình Võ Bị của mình luôn được nhiều sức khỏe, an vui!

Kính,

Ngày 10 tháng 10, năm 2022.

Tổng Đoàn Trưởng TỔNG ĐOÀN TTNDH

Christina Cao K.14/2
npharmd@yahoo.com
(818) 274-7462

Kính thưa gia đình Võ Bị,

Để duy trì truyền thống tương trợ tương thân, Tổng Đoàn TTNDH xin tiếp tục chương trình Trao tặng Học Bổng cho con cháu của những vị cựu sinh viên sĩ quan TVBQGVN đang còn sinh sống tại quê nhà! Thanh Ngọc thay mặt cho TĐTTNDH xin chia sẻ thông báo và rất mong được sự yểm trợ của Gia Đình Võ Bị. Cùng với tinh thần đó, năm nay, Thanh Ngọc rất mong được cùng Hội Võ Bi Nam California tổ chức một chương trình văn nghệ gây quỹ, nhưng vì thiếu nhân lực, chương trình vẫn đang được cân nhắc và sắp xếp! Nếu tiến hành được Thanh Ngọc sẽ ra thông báo sau!

Thanh Ngọc rất chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Gia Đình Võ Bị trong công việc đầy ý nghĩa này. Mọi sự yểm trợ, xin gửi check hay zelle về Thủ Quỹ của TĐTTNDH tại:

Tuyen Tran

2711 Joshua Tree Ln
Manvel, TX 77578

Zelle at 832-689-2695

Xin tri ân tấm lòng của gia đình Võ Bị.

Kính,

Cao Xuân Thanh Ngọc
TĐT/TĐTTNDH K14/2

Christina N. Cao, Pharm.D., MBA

“If you can’t explain it simply, you don’t understand it well enough” –Albert Einstein

KHI TÔI CHẾT

*Tôi sẽ chết như bao người đã chết
Không cầu kỳ không đòi hỏi lớn lao
Lá cờ vàng bạn bè tôi sẽ phủ
Nợ Non sông còn luyến tiếc ngàn trùng*

*Tôi sẽ chết như bạn bè đã chết
Không súng chào không tiếng nhạc tiếc thương
Nếu nhìn lại còn bao nhiêu thằng nữa
Cũng như tôi một thằng lính lạc loài*

*Khi tôi chết đốt thân thành tro bụi
Để hồn tôi bay bổng về quê hương
Vì nơi đó có bạn bè chiến hữu
Đón chờ tôi một thằng nữa về nhà*

*Khi tôi chết về được nơi chốn đó
Bọn chúng tôi bàn tay nắm quê hương
Về chiến địa năm xưa mình chống giữ
Để được xem còn hay mất những gì*

*Khi tôi chết cố tìm về chiến địa
Từ núi cao nơi tôi đến và đi
Về vùng biển một thời tôi đã sống
Được thương yêu “En ơi Lịnh Cộng Hoà”*

*Tôi sẽ chết thằng lính già sẽ chết
Nợ non sông nợ đất nước còn đây
Khó nhắm mắt nhưng phải đành im phận
Biết làm sao vì thời thế phải đành ...*

Tôn Thất Tuấn
Nov. 28-2017